

DANH SÁCH

(Kèm theo Thông báo thu hồi đất số 314/TB-UBND ngày 04/6/2026 của UBND phường Thanh Liệt)

STT	Hộ gia đình cá nhân và tổ chức	GCN quyền sử dụng đất, QĐ giao đất			Bản đồ đo đạc năm 1994 (Bản đồ đất thổ cư và bản đồ đất nông)		Bản đồ giải phóng mặt bằng		Diện tích đang sử dụng (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện thu hồi dự án khác (m ²)	Diện Tích còn lại (m ²)	Tổng diện tích đang sử dụng (m ²)	Ghi chú
		Số tờ ĐĐ	Số thửa	Diện tích	Số tờ ĐĐ	Số thửa	số tờ ĐĐ	Số thửa						
I	Hộ gia đình, cá nhân													
1	Triệu Thị Năm (bà Năm đã chết) người sử dụng đất là ông Nguyễn Huy Tâm và các đồng thừa kế	5	7	298,0	5	7	1	2	298,0	215,0		83,0		
2	Đào Thị Yên	5	11	124,0	5	11	1	3	124,0	124,0		0,0		
3	Đào Mỹ Thường	5	12	203,0	5	12	1	4	203,0	31,0	172,0	0,0		
4	Nguyễn Văn Cảnh (ông Cảnh đã chết) người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Duyên và các đồng thừa kế	5	8	76,0	6	5	1	5	76,0	76,0		0,0		
5	Triệu Khắc Tuấn (ông Tuấn đã chết) người sử dụng đất là bà Triệu Hiền Nhi và các đồng thừa kế	6	9	147,0	6	9	1	6	147,0	147,0		0,0		
6	Nguyễn Gia Thông	5	10	116,0	6	10	1	7	116,0	116,0		0,0		
7	Triệu Khắc Sâm (ông Sâm đã chết) người sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Chính và các đồng thừa kế	5	14	215,0	5	14	1	8	215,0	67,0	148,0	0,0		

STT	Hộ gia đình cá nhân và tổ chức	GCN quyền sử dụng đất, QĐ giao đất			Bản đồ đo đạc năm 1994 (Bản đồ đất thổ cư và bản đồ đất nông)		Bản đồ giải phóng mặt bằng		Diện tích đang sử dụng (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện thu hồi dự án khác (m2)	Diện Tích còn lại (m2)	Tổng diện tích đang sử dụng (m2)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số tờ BĐ	Số thửa	số tờ BĐ	Số thửa						
8	Nguyễn Hữu Cấu (ông Cấu đã chết) người sử dụng đất là ông Nguyễn Hữu Tuyên và các đồng thừa kế	6	12	197,0	6	12	1	9	197,0	62,7		134,3		
9	Nguyễn Hữu Bình	6	12	180,0	6	12	1	10	180,0	62,0		118,0		
10	Triệu Thị Hải	5	15	124,0	5	15	1	12	124,0	124,0		0,0		
11	Triệu Đình Phận (ông Phận đã chết) người sử dụng đất là ông Triệu Đình Hòa và các đồng thừa kế	5	15	340,0	5	15	1	13	340,0	107,0	233,0	0,0		
12	Triệu Thị Chung (bà Chung đã chết) người sử dụng đất là ông Bùi Văn Doanh và các đồng thừa kế	5	18	203,0	5	18	1	14	203,0	30,0	173,0	0,0		
13	Nguyễn Hữu Nền	6	14	138,0	6	14	1	15	138,0	138,0		0,0		
14	Nguyễn Hữu Thọ	6	18	705,0	6	18	1	16	705,0	294,1	410,9	0,0		
		6	35	330,0	6	35	1	23	330,0	130,0	200,0	0,0		
15	Đỗ Đình Thảo	6	28	406,0	6	28	1	17	406,0	387,9	18,1	0,0		
16	Triệu Thị Hòa	6	27	120,0	6	27	1	18	120,0	33,0	87,0	0,0		

STT	Hộ gia đình cá nhân và tổ chức	GCN quyền sử dụng đất, QĐ giao đất			Bản đồ đo đạc năm 1994 (Bản đồ đất thổ cư và bản đồ đất nông)		Bản đồ giải phóng mặt bằng		Diện tích đang sử dụng (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện thu hồi dự án khác (m2)	Diện Tích còn lại (m2)	Tổng diện tích đang sử dụng (m2)	Ghi chú	
		Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số tờ BĐ	Số thửa	số tờ BĐ	Số thửa							
17	Nguyễn Hữu Hùng (ông Hùng đã chết) người sử dụng đất là ông Nguyễn Hữu Thăng và các đồng thừa kế	6	37	1104,0	6	37	1	21	1104,0	16,7	711,4	375,9			
	Tổng I								5.026,0	2.161,4	2.153,4	711,2			
II	Cơ quan, Tổ chức														
18	UBND phường Thanh Liệt						1	1	77,0	77,0		0,0			
							1	11	41,0	41,0		0,0			
								1	20	61,0	61,0		0,0		
								1	19	263,7	263,7		0,0		
								1	22	78,0	78,0		0,0		
								36	1	24	121,0	121,0		0,0	
	Tổng II								641,7	641,7	0,0	0,0			
TỔNG I+II									5667,7	2803,1	2153,4	711,2			